

Biểu 10
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG NĂM 2025
(Hội trường, giảng đường, ký túc xá, thư viện, trung tâm số, tòa nhà làm việc)

Stt	Tên công trình xây dựng	Thông tin về khuôn viên	Tổng diện tích sàn (m ²)	Diện tích sàn (m ²)		Hình thức sử dụng <i>Sở hữu/liên kết/dùng chung/thuê</i>	Đường dẫn đến hình ảnh/video giới thiệu
				Sử dụng cho đào tạo	Sử dụng cho nghiên cứu và mục đích khác		
1	Giảng đường A1	Trụ sở chính	2.665	2.665		Sở hữu	
2	Giảng đường A2	Trụ sở chính	2.915	2.915		Sở hữu	
3	Giảng đường B Nhà M1 (Nhà hội trường)	Trụ sở chính	768	768		Sở hữu	
4	Nhà làm việc khu Hiệu bộ Nhà H1	Trụ sở chính	875		875	Sở hữu	
5	Nhà làm việc H2 (Nhà KTX 2 tầng K1)	Trụ sở chính	1.120		1.120	Sở hữu	
6	Nhà làm việc văn phòng Khoa CN ô tô	Trụ sở chính	116		116	Sở hữu	
7	Xưởng thực tập - X3 (Xưởng cơ khí tiếp 1 cũ)	Trụ sở chính	1.260	1.260		Sở hữu	
8	Xưởng thực tập X4 (Khoa CN ô tô)	Trụ sở chính	202	202		Sở hữu	

9	Xưởng thực tập X5 (Xưởng rèn 2)	Trụ sở chính	504	504		Sở hữu	
10	Xưởng thực tập X6 - (Xưởng thực tập 5 cũ)	Trụ sở chính	420	420		Sở hữu	
11	Xưởng CN ô tô Nhà X7 (Xưởng thực tập 3)	Trụ sở chính	435	435		Sở hữu	
12	Xưởng CN ô tô Nhà X8 (Xưởng thực hành CTN CN Cao)	Trụ sở chính	360	360		Sở hữu	
13	Xưởng thực tập X1 - 1 (Xưởng thực tập Động lực 1 cũ)	Trụ sở chính	189	189		Sở hữu	
14	Xưởng thực tập X1 - 2 (Xưởng thực tập Động lực 2 cũ)	Trụ sở chính	310	310		Sở hữu	
15	Xưởng điện - X2 (Xưởng thực hành Điện)	Trụ sở chính	840	840		Sở hữu	
16	Nhà tập luyện thể thao Nhà A3 (Nhà giảng đường tại chức)	Trụ sở chính	350	350		Sở hữu	
17	Nhà thư viện cũ (Khoa KTCN)	Trụ sở chính	72	72		Sở hữu	
18	Văn phòng các khoa cũ (Nhà lớp học 8)	Trụ sở chính	250	250		Sở hữu	
19	Nhà bóng bàn (Khu trên đồi)	Trụ sở chính	45	45		Sở hữu	
20	Thư viện - Nhà T1	Trụ sở chính	455	455		Sở hữu	
21	Nhà để xe giáo viên	Trụ sở chính	165	165		Sở hữu	
22	Nhà bảo vệ (Nhà thường trực)	Trụ sở chính	44		44	Sở hữu	

23	Nhà kho	Trụ sở chính	67,2		67,2	Sở hữu	
24	Nhà cầu (Đường lên đồi)	Trụ sở chính	45		45	Sở hữu	
25	Nhà Hội trường D1 (Nhà đa năng cũ)	Trụ sở chính	612	612		Sở hữu	
26	Nhà thi đấu đa năng	Trụ sở chính	350	350		Sở hữu	
27	Phòng chờ giảng đường B - Nhà M1 (Phòng phương pháp)	Trụ sở chính	60	60		Sở hữu	
28	Nhà trạm bơm	Trụ sở chính	10		10	Sở hữu	
29	Nhà ăn SV bếp 1	Trụ sở chính	580		580	Sở hữu	
30	Nhà dịch vụ sinh viên	Trụ sở chính	132		132	Sở hữu	
31	Nhà ăn SV - Bếp số 2	Trụ sở chính	96		96	Sở hữu	
32	Công trình vệ sinh khu xưởng	Trụ sở chính	20		20	Sở hữu	
33	Nhà vệ sinh xưởng ĐL (Khoa CN ô tô)	Trụ sở chính	15		15	Sở hữu	

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 5 năm 2025

KT HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)

PGS.TS. Nguyễn Văn Bình